

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 21-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Lê Thành Chì

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn R; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/3/1991. Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số E, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông dân. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Con ông Phạm Văn L (chết). Con bà Lưu Thị Ú (chết). Anh chị em ruột: có 07 người. Vợ: Thị L1, sinh năm 1993. Bị cáo có 03 người con, sinh năm 2016, 2017 và năm 2018.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại: Ông Trương Văn C, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Số I, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn R1, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2023 sau khi có uống rượu, trên đường về nhà, Phạm Văn R đi nhầm qua phần đất vuông nuôi tôm của ông Trương Văn C ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, do say rượu nên R ngồi trên tấm bê tông lót trên mặt cống nước gần chòi của ông C. Lúc này, ông C từ trong chòi đi ra vuông nuôi tôm, R nhìn thấy ông C nên kêu ông C đưa R về nhà nhưng ông C không đồng ý. Ông C đi đến kéo R đứng lên và đẩy R đi về hướng nhà của R làm R té xuống đất. R đứng lên xông tới đánh ông C nên ông C đi vào chòi cầm lấy cây tre khô (tròn), chiều dài 1,74m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,021m và 0,04m, trên đầu cây có gắn 01 cây đinh bằng kim loại dài 0,03m đẩy vào ngực của R làm R bị té xuống vuông nuôi tôm của ông C (không bị thương tích). Sau đó, R leo lên bờ, chạy đến cống vuông nuôi tôm của ông Phan Văn R2 (anh của R) cách đó 22m, lấy 01 khúc cây tre khô (tròn) có chiều dài 1,5m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,078m và 0,079m, trọng lượng 2,63kg (thường dùng để quay đóng mở cống nước) quay trở lại để đánh ông C. Rang cầm cây tre chạy đến khu vực cống nước gần chòi của ông C, lúc này ông C đứng quay lưng về cống nước, cách thành cống khoảng 50cm, R đứng đối diện với ông C, hai tay cầm cây tre thật mạnh vào vùng ngực của ông C, ông C dùng tay trái chụp phần đầu của cây tre, cây tre trượt qua tay trúng vào ngực ông C làm ông C ngã xuống cống nước, đầu va đập vào thành cống bằng bê tông gây thương tích. Lúc này, ông Phạm Văn R1 nghe tiếng cự cãi nên chạy đến xem, thấy R say rượu nên kè R về nhà ngủ. Liên sau đó ông R1 quay trở lại kéo ông C từ dưới cống nước lên.

Ông C được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện T cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh B điều trị từ ngày 15/6/2023 đến ngày 16/6/2023 chuyển đến Bệnh viện C3 khám và chuyển đến Bệnh viện C4 và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh khám và tiếp tục điều trị từ ngày 17/6/2023 đến ngày 21/6/2023 xuất viện.

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) đoạn cây tre khô (tròn) có chiều dài 1,5m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,078m và 0,079m; trọng lượng 2,63kg.

- 01 (một) đoạn cây tre khô (tròn) có 05 đốt, chiều dài 1,74m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,021m và 0,04m, trọng lượng 0,91kg, trên đầu cây có gắn 01 cây đinh bằng kim loại dài 0,03m.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 324- 23/KLTTCT – TTPYBT ngày 12/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Văn C tại thời điểm giám định là 17%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày gây ra.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 36/KLTTCT-PVPYQG ngày 04/3/2024 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định đối với Trương Văn C như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vùng mặt lưng ngoài khớp liên đốt ngón 1 bàn tay trái.
- Các tổn thương vùng đầu, vùng ngực hiện không còn dấu vết.
- Tụ máu ngoài trực chẩm trái và xuất huyết liềm não, lều tiểu não đã điều trị ổn định, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh.

2. Kết luận:

Tụ máu ngoài trực chẩm trái và xuất huyết liềm não, lều tiểu não của Trương Văn C là do vật tày tác động trực tiếp vào vùng chẩm theo chiều từ sau ra trước theo cơ thể nạn nhân gây nên.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 37/KLTTCT-PVPYQG ngày 07/3/2024 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Trương Văn C như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vùng mặt lưng ngoài khớp liên đốt ngón 1 bàn tay trái.
- Tụ máu ngoài trực chẩm trái và xuất huyết liềm não, lều tiểu não đã điều trị ổn định, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh.
- Mẫu vật gửi giám định là đoạn cây tre, được mô tả chi tiết ở trên.
- Kết quả đối chiếu mẫu vật gửi giám định là đoạn cây gỗ tre với thương tích là vết sẹo vùng mặt lưng ngoài khớp liên đốt ngón I bàn tay trái kích thước 4 x 0,2 cm. Sẹo có dạng hình chữ “V”, đáy hướng ra ngoài; máu tụ ngoài màng cứng chẩm trái và xuất huyết liềm não, lều tiểu não.

2. Kết luận:

- Trường hợp ông Phạm Văn R dùng đoạn cây tre (mẫu vật gửi giám định) đánh ông Trương Văn C như sau: Ông R dùng hai tay cầm vào một đầu của đoạn cây tre đâm (chọt) một cái vào người ông C, ông C dùng tay trái chụp (cầm) đoạn cây tre lại thì bị đoạn cây tre trượt qua ngón I bàn tay trái của ông C (như lời khai của ông C và kết quả thực nghiệm) thì có thể tạo ra được vết thương để lại sẹo ngón I tay trái của Trương Văn C.

- Trường hợp ông Phạm Văn R dùng đoạn cây tre (mẫu vật gửi giám định) đánh ông Trương Văn C như sau: ông R dùng hai tay cầm vào một đầu của đoạn cây tre đâm (chọt) một cái theo hướng từ trên xuống vào vùng tai phải của ông C, sau đó

tiếp tục đâm (chọt) một cái vào vùng sau đầu bên trái của ông C (như lời khai của ông C và kết quả thực nghiệm điều tra) thì không thể tạo ra được thương tích: tụ máu ngoài trực chẩm trái và xuất huyết liên não, lều tiểu não đã điều trị ổn định, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh của Trương Văn C.

- Trường hợp ông Phạm Văn R dùng hai tay cầm vào một đầu của đoạn cây tre, tay phải bên ngoài, tay trái bên trong, đưa lên đánh một cái theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái vào người của ông C (ông R không nhớ đánh trúng vào vị trí nào trên người của ông C), (như lời khai của ông R và kết quả thực nghiệm điều tra) (ảnh 37), thì không thể tạo ra được thương tích trên của Trương Văn C.

- Trường hợp ông Phạm Văn R dùng đoạn cây tre đánh trúng vào người ông Trương Văn C (như lời khai của ông R và kết quả thực nghiệm điều tra) làm ông C té ngã về sau rơi vào rãnh cống (như lời khai của ông C và kết quả thực nghiệm điều tra) và trúng vào thành cống xả nước thì có tạo ra được các thương tích trên người ông C không?

Trả lời: do lời khai của ông C và kết quả thực nghiệm không nêu rõ khi ông C té ngã ra sau theo tư thế như thế nào và có đập đầu vào rãnh cống hay không, nên không đủ cơ sở để trả lời.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 147/BS/KLTTCT-PVPYQG ngày 27/5/2024 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định đối với Trương Văn C như sau:

1. Các kết quả chính:

- Các tổn thương vùng đầu, vùng ngực hiện không còn dấu vết.
- Máu tụ ngoài vùng cứng chẩm trái, xuất huyết liên não, lều tiểu não, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh.

2. Kết luận:

- Trường hợp ông Phạm Văn R dùng đoạn cây tre đánh trúng vào vùng ngực của ông Trương Văn C làm ông C té ngã xuống rãnh cống theo hướng ngã sang bên trái, vùng đầu phía sau bên trái và đập vào thành cống hướng Nam (thể hiện tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 19/4/2024 và bản ảnh số 12, 13) thì có thể tại ra được thương tích vùng đầu (máu tụ ngoài màng cứng chẩm trái và xuất huyết liên não, lều tiểu não) của ông Trương Văn C.

- Trường hợp ông Phạm Văn R dùng đoạn cây tre đánh trúng vào vùng ngực của ông Trương Văn C làm ông C té ngã xuống rãnh cống theo hướng ngã sang bên phải, vùng đầu phía sau bên phải và đập vào thành cống hướng Bắc (thể hiện tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 19/4/2024 và bản ảnh số 14, 15) thì không thể tạo ra được thương tích vùng đầu (máu tụ ngoài màng cứng chẩm trái và xuất huyết liên não, lều tiểu não) của ông Trương Văn C1.

- Trường hợp ông Phạm Văn R dùng đoạn cây tre đánh trúng vào vùng ngực của ông Trương Văn C làm ông C té ngã xuống rãnh cống theo tư thế thẳng đứng, vùng đầu phía sau của ông C va đập vào thành cống hướng Nam (thể hiện tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 19/4/2024 và bản ảnh số 16) thì có thể tại ra được thương tích vùng đầu (máu tụ ngoài màng cứng chẩm trái và xuất huyết liềm não, lều tiểu não) của ông Trương Văn C.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSTP-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Phạm Văn R về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn R phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn R từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị ghi nhận bị cáo Phạm Văn R và bị hại Trương Văn C đã tự nguyện thoả thuận bồi thường tiền thuốc, tiền xe chuyển viện, chi phí ăn uống với số tiền số tiền 13.723.623 đồng

Chị Trương Thị T (con ông C) là người trực tiếp chăm sóc cho ông C trong suốt thời gian điều trị thương tích nhưng chị T không yêu cầu bồi thường khoản mất thu nhập nên đề nghị không đề cập.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn cây tre khô (tròn) có chiều dài 1,5m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,078m và 0,079m; trọng lượng 2,63kg; 01 (một) đoạn cây tre khô (tròn), có 05 đốt, chiều dài 1,74m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,021m và 0,04m, trọng lượng 0,91kg, trên đầu cây có gắn 01 cây đinh bằng kim loại dài 0,03m.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn R khai nhận: Giữa bị cáo và bị hại có quen biết và có quan hệ bà con nhưng không có mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2023, sau khi có uống rượu trên đường về nhà bị cáo đi nhầm qua phần đất vuông nuôi tôm của ông Trương Văn C, do say rượu nên giữa bị cáo và ông C có mâu thuẫn dẫn đến xô xát, bị cáo lấy 01 khúc cây tre khô đứng đối diện với ông C, hai tay cầm cây tre thụt mạnh vào vùng ngực của ông C làm ông C ngã xuống cống nước, đầu va đập

vào thành cống bằng bê tông gây thương tích tổn thương cơ thể là 17%. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị hại Trương Văn C có ý kiến: Thống nhất với nội dung, điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luận tội của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lo cho các con còn nhỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Phạm Văn R phải bồi thường 13.723.623 đồng, bao gồm chi phí điều trị; tiền xe; tiền thuốc và tiền ăn uống khi nằm viện.

Bị cáo Phạm Văn R không có tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Phạm Văn R nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo lo cho các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn R thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2023, tại khu vực ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, giữa Phạm Văn R và ông Trương Văn C xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, R dùng hai tay cầm khúc cây tre khô (tròn) có chiều dài 1,5m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,078cm, 0,079cm, trọng lượng 2,63kg là hung khí nguy hiểm, thụt mạnh vào vùng ngực của ông C, ông C dùng tay trái chụp phần đầu của cây tre, cây tre trượt qua tay trúng vào ngực ông C làm ông C ngã xuống cống nước, đầu va đập vào thành cống bằng bê tông gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (mười bảy phần trăm).

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Văn R đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn R không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang nuôi 03 con còn nhỏ và bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Văn R có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của mình. Hành vi “Cố ý gây thương tích” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giúp cho

bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, nhằm rắn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Trương Văn C và bị cáo Phạm Văn R đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị tại trung tâm y tế huyện T 658.198 đồng; tiền xe từ Trung tâm y tế huyện T đến Bệnh viện N 800.000 đồng; tiền xe từ Bệnh viện Nguyễn Đình C2 đến Bệnh viện C5 1.500.000 đồng; tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện C4 và phục hồi chức năng 4.480.530 đồng; chi phí điều trị tại Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng 2.859.345 đồng; phiếu thu chi phí khám bệnh 25.550 đồng; tiền xe từ Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng về nhà khi xuất viện 2.000.000 đồng; tiền ăn uống khi nằm viện 1.400.000 đồng. Tổng cộng 13.723.623 đồng nên được ghi nhận là đúng quy định của các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Riêng đối với các khoản tiền tổn thất tinh thần, chi phí và phần mất thu nhập của người chăm sóc chị Trương Thị T (con ông C) không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn cây tre khô (tròn) có chiều dài 1,5m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,078m và 0,079m; trọng lượng 2,63kg; 01 (một) đoạn cây tre khô (tròn), có 05 đốt, chiều dài 1,74m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,021m và 0,04m, trọng lượng 0,91kg, trên đầu cây có gắn 01 cây đinh bằng kim loại dài 0,03m. Vật chứng đang được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự theo quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSTP-HS ngày 03/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn R 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn R phải bồi thường cho bị hại Trương Văn C số tiền 13.723.623 đồng (mười ba triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, sáu trăm hai mươi ba đồng).

Riêng đối với các khoản tiền tổn thất tinh thần, chi phí và phần mất thu nhập của chị Trương Thị T (con ông C) là người trực tiếp chăm sóc cho ông C trong suốt thời gian điều trị thương tích không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn cây tre khô (tròn) có chiều dài 1,5m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,078m và 0,079m; trọng lượng 2,63kg; 01 (một) đoạn cây tre khô (tròn), có 05 đốt, chiều dài 1,74m, đường kính hai đầu lần lượt là 0,021m và 0,04m, trọng lượng 0,91kg, trên đầu cây có gắn 01 cây đinh bằng kim loại dài 0,03m. Vật chứng đang được tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự theo quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSTP-HS ngày 03/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn R phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần bồi thường): Buộc bị cáo Phạm Văn R phải chịu 686.181 đồng (sáu trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm tám mươi một đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Bộ phận HS CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b)
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương